

DỰ THẢO

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THỪA THIÊN HUẾ**

-----o-0-o-----



HueWACO

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023

Thừa Thiên Huế, ngày 09 tháng 05 năm 2023

DỰ THẢO

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023
2. Tờ trình về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và định hướng kế hoạch năm 2023.
3. Báo cáo tóm tắt BCTC, phân phối lợi nhuận năm 2022, kế hoạch tài chính năm 2023.
4. Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
5. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của điều lệ, trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : /CV-HWS

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 05 năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ
(Lúc 7h00' ngày 30/05/2023 tại Văn phòng HueWACO)

Thời gian	Tài liệu số	Nội dung	Chủ trì
7h30-8h00		I. Đón tiếp đại biểu và cổ đông	
	1.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thủ tục đăng kí - Kiểm tra tư cách cổ đông/người dự họp, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử 	Ban tổ chức
8h00-8h30		II. Khai mạc đại hội	
	2.1	Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội;	Nguyễn Thị Vui
		Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa;	MC
		Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tọa, chỉ định Ban thư ký;	MC
		Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách đại biểu và xin Đại hội biểu quyết;	Chủ tọa
	2.2	Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử;	Nguyễn Thị Vui
	2.3	Thông qua chương trình Đại hội.	MC
	2.4	Phát biểu khai mạc đại hội	Chủ tịch HĐQT
08h30-10h15		III. HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Ban Kiểm Soát trình bày các nội dung sau:	Đoàn chủ tịch
		Trình bày các báo cáo và tờ trình	
	3.1	Báo cáo kết quả SXKD - đầu tư năm 2022 và kế hoạch SXKD – đầu tư năm 2023 (tờ trình kèm theo).	TGD Dương Quý Dương
	3.2	Tóm tắt BCTC và phân phối lợi nhuận năm 2022; Kế hoạch tài chính và PPLN năm 2023; (tờ trình kèm theo)	KTT Vương Đình Nam
	3.3	Báo cáo tình hình thực hiện chế độ thù lao của thành viên HĐQT, BKS không	TGD Dương Quý Dương

DỰ THẢO

Thời gian	Tài liệu số	Nội dung	Chủ trì
		chuyên trách, thư ký công ty năm 2022 và kế hoạch 2023. (tờ trình kèm theo)	
	3.4	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023;(Báo cáo kèm theo)	PTGD - TV HĐQT Nguyễn Mạnh Tuấn
	3.5	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022; Kế hoạch hoạt động năm 2023 (tờ trình kèm theo)	TBKS Nguyễn Thị Liên Ngọc
	3.6	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2023.	TBKS Nguyễn Thị Liên Ngọc
	3.7	Tờ trình về Chiến lược phát triển công ty đến năm 2030, tầm nhìn 2045	TV HĐQT TGD Dương Quý Dương
	3.9	Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;	PCT HĐQT Trương Công Hân
	3.10	Tờ trình Miễn nhiệm các thành viên HĐQT và các nội dung khác theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông	TV HĐQT TGD Dương Quý Dương
10h15-10h30	Nghỉ giải lao		
10h40-10h50	Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề		Chủ tọa
10h50-11h00	IV. Thông qua biên bản – nghị quyết đại hội		Ban kiểm phiếu, Ban thư ký
	4.	Dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ;	Ban thư ký
		Biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp	Chủ tọa
11h00	VI. Bế mạc đại hội		Chủ tọa

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Số: TT/HWS

Huế, ngày 04 tháng 05 năm 2023

TỜ TRÌNH

“Về kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và định hướng kế hoạch năm 2023”

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế; kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thảo luận và thông qua một số nội dung như sau:

1. Kết quả SXKD và các hoạt động trọng tâm trong năm 2022

1.1. Các chỉ tiêu SXKD chính trong năm 2022

- Sản lượng nước thương phẩm: 56,94 tr.m³ (↑0,82 tr.m³, ↑1,46%);
- Lợi nhuận sau thuế: 119,47 tỷ.đ (↑23,94 tỷ.đ, ↑25,06%);
- Nộp ngân sách: 144,47 tỷ đồng;
- Phát triển khách hàng mới: 8.209 KH (↓2.818 KH, ↓25,56%);
- Thu nhập bình quân người lao động: 15,13 tr.đ (↑0,53 tr.đ, ↑3,5%).

1.2. Các hoạt động trọng tâm

Để đạt được những kết quả trên, Công ty đã triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để vừa đảm bảo thực hiện nhiệm vụ cấp nước, vừa nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty, cụ thể:

1.2.1. Về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Thực hiện xây dựng, tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự phù hợp nhằm thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị được giao; Từ 15/02/2022; Công ty đã tái cơ cấu đợt 1, tách bạch chức năng tham mưu và chức năng sản xuất, kinh doanh; tăng cường phân công, phân cấp, khoán chi phí và hậu kiểm; gắn trách nhiệm và thẩm quyền; đảm bảo công khai, minh bạch. Phân công đúng người, đúng việc để phát huy sở trường công tác, phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030. Xây dựng quy hoạch nhân sự giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030 (Quý I/2022); Xây dựng các kế hoạch đào tạo, luân chuyển cán bộ phù hợp với quy hoạch nhân sự.

Đổi mới công tác cán bộ và tuyển dụng: Tổ chức ứng tuyển, thi tuyển các chức danh Giám đốc Trung tâm Kinh doanh - DVKH, Phó phòng Công nghệ thông tin - Truyền thông, Phó phòng Thiết kế - Dự án; Công khai minh bạch trong công

tác tuyển dụng, thu hút nhân lực trình độ cao ở các vị trí: Kỹ sư tự động hóa, Kỹ sư vận hành; Cử nhân Kế toán...;

Luôn chú trọng chỉ đạo công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xác định nguồn nhân lực là chìa khóa của thành công; là nguồn lực chủ đạo giúp Công ty SXKD – đầu tư hiệu quả, hội nhập với khu vực và thế giới. Năm 2022, Công ty đã triển khai 57 khóa đào tạo, với hơn 1.800 lượt CBCNV tham gia, tổng chi phí gần 500 triệu đồng. Đặc biệt, công ty phối hợp với Hội cấp thoát nước Việt Nam tổ chức kỳ thi sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng cho 98 CBCNV công ty với hơn 140 chứng chỉ ở 08 lĩnh vực hoạt động xây dựng, góp phần nâng cao trình độ kiến thức và đảm bảo thực hiện các chức năng theo đúng quy định của pháp luật.

1.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Đổi mới công tác quản trị trong đó tuân thủ tôn chỉ hoạt động: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật. Trong năm đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và ban hành mới hơn 100 quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật liên quan.

Đẩy mạnh công tác thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện tốt việc khoán chi phí, khoán lương các bộ phận gắn với phân cấp phân quyền và đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát; hậu kiểm.

Thành lập Trung tâm Kinh doanh - Dịch vụ khách hàng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng ngành nghề kinh doanh, tạo đột phá về doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động.

1.2.3. Tạo tiền đề trong đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số

Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa, quản lý tài sản trong đó nổi bật là đưa vào vận hành hệ thống Văn phòng điện tử HueWACO eOffice, các phân hệ trên hệ thống MIS, quản lý văn bản điều hành, ứng dụng hợp đồng điện tử, kí số, đẩy mạnh quản lý trên nền tảng công nghệ số.

Triển khai thực hiện đúng quy hoạch cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh, nâng cấp máy móc thiết bị, trong đó trọng điểm là hai dự án: Dự án nhà máy xử lý nước sạch (NMN) Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngđ: giai đoạn 1 công suất 60.000m³/ngđ, dự kiến đưa vào vận hành thương mại vào quý I/2023; Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020, trong đó khánh thành

và chính thức đưa vào vận hành nhà máy nước Thượng Long công suất 2000m³/ngđ vào ngày 30/08/2022.

Ngoài ra, công ty cũng thực hiện Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2022-2026 các dự án đầu tư xây dựng Nhà máy Lộc Thủy, trạm trung chuyển điều áp Châu Sơn, Phương án cấp nước thay thế dự án bể TCĐA Châu Sơn 10.000m³ (Mở rộng bể TCĐA Phú Bài và NMN Lộc Bồn), tuyến D800 Đào Tấn - Dã Viên, thay thế tuyến D275 PVC cầu Diên Trường, Xây bể lọc nhà máy Lộc An.

Tổ chức thành công Hội thảo: “Cấp nước an toàn”, “Đổi mới công tác XDCB”; “Chiến lược Kinh doanh và nâng cao chất lượng DVKH”; Đặc biệt, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đề ra mục tiêu chiến lược Công ty giai đoạn 2022 – 2026, tầm nhìn 2030.

Ngoài ra, trong năm 2022, công ty cũng đã tiếp đón 15 đoàn thanh kiểm tra đến làm việc, trong đó trọng tâm là đoàn của Thanh tra tỉnh thanh tra về việc chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước (bắt đầu từ quý II, 05/05/2022).

2. Định hướng kế hoạch SXKD năm 2023

2.1. Các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính năm 2023

- Sản lượng nước thương phẩm: 57,649 tr.m³ (↑0,706 tr.m³, ↑1,24%);
- Tổng doanh thu: 622,57 tỷ.đ (↑15,83 tỷ.đ, ↑2,61%);
- Lợi nhuận sau thuế: 124,25 tỷ.đ (↑4,78 tỷ.đ, ↑4,0%);
- Nộp ngân sách: 145,59 tỷ đồng ;

2.2. Định hướng và các mục tiêu chủ yếu năm 2023

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch năm, công ty tiếp tục định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm trong đó, năm 2023 tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

2.2.1. Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu (đợt 2), thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, tuyển dụng nhân sự phù hợp với cơ cấu tổ chức và định hướng của Công ty cho giai đoạn 2022-2026. Đặc biệt, triển khai thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý trong năm 2023.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, nhất là đào tạo nội bộ, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phù hợp, tập trung bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn,

ng nghiệp vụ; năng lực Lãnh đạo, cấp CBCC và cấp Tổ đội...đáp ứng tiêu chuẩn quy hoạch nhân sự Công ty giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn 2030.

2.2.2. Đẩy mạnh công tác quản trị điều hành, quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro

Tiếp tục hoạt động tuân thủ tôn chỉ: làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật. Rà soát, phê duyệt để chính thức áp dụng các quy chế, quy định, định mức kinh tế kỹ thuật từ đầu năm 2023.

Trong đó, tập trung hoàn thiện chiến lược phát triển Công ty giai đoạn đến năm 2030; tầm nhìn 2045 để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua.

Thực hiện Đề án đổi mới hoạt động XDCCB; nghiên cứu thành lập đơn vị quản lý dự án chuyên trách (31/3/2023); đẩy mạnh hơn nữa công tác giao khoán.

Đẩy mạnh kinh doanh, phát triển thị trường các sản phẩm nước uống đóng chai, các sản phẩm thiết bị ngành nước, tìm kiếm cơ hội chuyển giao công nghệ với các đối tác, nhất là trong ngành nước.

Tổ chức Hội nghị, lễ quan trọng của công ty: Hội nghị Người lao động; Hội nghị CNAT thường niên; Đại hội Công đoàn NK 2023-2028; Diễn tập PCCC, sự cố tràn dầu tại các XNCN.

1.2.3 Thực hiện đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số, trong đó tập trung vào:

Khánh thành Nhà máy Vạn Niên 3 giai đoạn 1 CS 60.000 m³/ngđ, đưa vào vận hành thương mại trong quý I/2023;

Triển khai dự án Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà theo tiến độ cấp vốn;

Triển khai các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư trung hạn 2022 – 2026 như: D800 Đào Tấn – Dã Viên; D355-225 Kinh Dương Vương; D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Hương Thủy); D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ); D450 dọc đường liên xã Lộc An, Vinh Hà, Tuyến ống nước thô VN 2 (D1200), TCĐA Sịa V=3000m³ (20,7 tỷ); TCĐA Châu Sơn V=10.000 m³ (48,43 tỷ); NM Lộc Thủy 11.000m³/ngđ (127 tỷ); Bể lọc NM Lộc An (3,5 tỷ) đảm bảo cấp nước an toàn bền vững, đáp ứng cho nhu cầu phát triển kinh tế- xã hội tỉnh nhà, nhất là khu vực phía đông.

DỰ THẢO

Đẩy mạnh triển khai dự án Trung tâm vận hành tự động toàn Công ty, dự kiến khánh thành đi vào hoạt động từ tháng 05/2023;

Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới cải tiến công nghệ trong đó tập trung vào: hoàn thiện công nghệ máy điện phân Javen, nghiên cứu ứng dụng Máy ép bùn tại các nhà máy lớn, pha chế PAC đậm đặc.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2023 thảo luận và thông qua các nội dung nêu trên.

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC
THỪA THIÊN HUẾ

Số: /BC-HWS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thừa Thiên Huế, ngày tháng 05 năm 2023

**BÁO CÁO TÓM TẮT BCTC, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2022,
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023**

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán. Tôi xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty như sau:

I. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2022:**1. Một số chỉ tiêu, kết quả đạt được năm 2022:**

T T	Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Đạt so với kế hoạch
1	Sản lượng nước ghi thu	Tr.m ³	56,13	57,60	56,94	98,85%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	Tỷ đồng	599,13	599,29	606,76	101,25%
	- Doanh thu nước sạch	"	545,03	562,73	558,15	99,19%
	- Doanh thu khác	"	54,09	36,56	48,61	132,97%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	126,65	127,50	133,67	104,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	101,30	102,00	118,16	115,85%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	74,28	74,28	78,64	105,88%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	"	8,50%	8,50%	9,00%	105,88%
7	Tổng tài sản	"	1.912,34	1.953,00	2.038,26	104,37%
8	Vốn điều lệ	"	876,00	876,00	876,00	100,00%
9	Nộp ngân sách (số phải nộp)	"	149,38	122,63	147,54	120,31%

Sản lượng nước thương phẩm năm 2022 đạt 56,94 triệu m³, tăng 0,81 triệu m³ (▲ 1,45%) so 2021. Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2022 đạt 606,76 tỷ đồng, tăng 1,27% (▲ 7,63 tỷ đồng) so với năm 2021; trong đó Doanh thu nước sạch đạt 558,15 tỷ, tăng 13,11 triệu m³ (▲ 2,41%) so 2021. Lợi nhuận sau thuế đạt 118,16 tỷ, tăng 16,87 tỷ (▲ 16,64%). Nộp ngân sách đã nộp 147,54 tỷ đồng, giảm 1,84 tỷ (bằng 98,77%) so 2021.

2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, phân phối lợi nhuận 2022:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 22/21	
					(+;-)	(%)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ.d	586,44	595,74	9,29	1,58%

DỰ THẢO

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2021	Năm 2022	So sánh 22/21	
					(+;-)	(%)
2	Giá vốn hàng bán	"	407,52	375,14	-32,38	-7,95%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	"	178,93	220,60	41,67	23,29%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	"	11,76	9,81	-1,95	-16,56%
5	Chi phí tài chính	"	8,68	45,31	36,63	421,85%
6	Chi phí bán hàng	"	27,93	23,45	-4,49	-16,06%
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	"	28,22	27,18	-1,04	-3,68%
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	"	125,86	134,48	8,62	6,85%
9	Lợi nhuận khác	"	0,79	-0,80	-1,59	-201,5%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	"	126,65	133,67	7,03	5,55%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành	"	25,35	15,51	-9,84	-38,81%
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	"	101,30	118,16	16,87	16,65%
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	"	15,403	23,51	8,11	52,66%
-	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	"	11,15	15,37	4,23	37,92%
-	Quỹ thưởng của người quản lý công ty	"	0,62	0,63	0,01	1,06%
-	Trả cổ tức cho cổ đông	"	74,28	78,64	4,37	5,88%
13	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,50	9,00	0,50	5,88%
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.024	1.352	328	32,03%

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh về sản lượng nước, về doanh thu, về lợi nhuận năm 2022 của Công ty đều vượt kế hoạch đặt ra. Tỷ lệ trả cổ tức năm 2022 là: 9%, vượt 0,5% so với năm 2021. Công ty đã trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2022: 23,51 tỷ đồng, nhằm tích lũy nguồn đầu tư cho các dự án cấp nước, nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch trên 96%.

3. Các chỉ số tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
*	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Hệ số thanh toán tổng quát	lần	2,06	2,07	Tốt
2	Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,06	1,69	Tốt
3	Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,18	0,49	Tốt
*	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

DỰ THẢO

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1	Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản	%	48,64%	48,40%	
2	Hệ số Nợ phải trả/ Vốn CSH	%	94,69%	93,78%	
*	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
1	Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,44	8,46	
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	vòng	0,31	0,29	
*	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	17,27%	19,83%	Tốt
2	Lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSII (ROE)	%	10,31%	11,23%	Tốt
3	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	%	5,30%	5,80%	Tốt

* Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán: Hệ số thanh toán năm 2022 đều tăng, đặc biệt hệ số thanh toán tổng quát và hệ số thanh toán hiện hành đều lớn hơn 1 cho thấy khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty.

* Hệ số nợ của Công ty trong năm 2022 giảm thấp hơn so với năm 2021 chứng tỏ cơ cấu nguồn vốn của Công ty đang được phân bổ hợp lý giúp tạo ra tỷ suất lợi nhuận cao cho công ty. Đồng thời cho thấy công ty luôn chủ động vốn trong hoạt động SXKD của mình.

* Chỉ số vòng quay hàng tồn kho tăng nhẹ từ 8,44 lần lên 8,46 lần cho thấy công tác quản trị số dư hàng tồn kho đã được tối ưu, tăng hiệu quả sử dụng vốn lưu động.

* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời như ROE₂₀₂₂: 11,23% (Năm 2021: 10,31%); ROA₂₀₂₂: 5,8% (Năm 2021: 5,30%) đều tăng. Lợi nhuận sau thuế/ doanh thu thuần tăng đáng kể => tốt và hiệu quả hơn so với năm 2021.

II. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2023

1. Một số chỉ tiêu hoạt động năm 2023:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	So sánh	
					(+;-)	(%)
1	Sản lượng nước ghi thu	tr.m ³	56,94	57,65	0,71	1,24%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	tỷ đồng	606,76	622,57	15,81	2,61%
	- Doanh thu nước sạch	"	558,15	564,30	6,15	1,10%
	- Doanh thu khác	"	48,61	58,27	9,65	19,86%
3	Lợi nhuận trước thuế	"	133,67	140,36	6,68	5,00%
4	Lợi nhuận sau thuế	"	118,16	124,07	5,91	5,00%
5	Lợi nhuận để trả cổ tức	"	78,64	78,64	-	0,00%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	"	9,00%	9,00%	-	0,00%

DỰ THẢO

7	Tổng tài sản	"	2.038,26	2.145,93	107,67	5,28%
8	Vốn điều lệ	"	876,00	876,00	-	0,00%
9	Nộp ngân sách (số phải nộp)	"	147,54	148,66	1,12	0,76%

- Sản lượng nước ghi thu dự kiến năm 2023: 57,65 triệu m³, tăng 0,71 triệu m³ (▲1,24%) so với cùng kỳ năm 2022.

- Tổng doanh thu và thu nhập khác dự kiến đạt: 622,57 tỷ đồng, tăng 15,81 tỷ đồng (▲2,61%). Trong đó, doanh thu nước sạch tăng 6,15 tỷ đồng (▲1,10%).

- Dự kiến lợi nhuận trước thuế năm 2023: 140,36 tỷ đồng, tăng 5% (~6,68 tỷ đồng) so với cùng năm 2022.

- Dự kiến lợi nhuận còn lại để trả cổ tức năm 2023: 78,64 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ trả cổ tức **9%**.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT, NQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lê Quang Minh

Số: /QC-HĐQT

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng.

Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 27/04/2023) được quyền tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

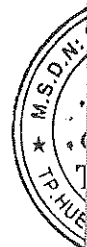
2.1. Cổ đông, người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu (còn hạn);
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).
- Thư mời tham dự.

2.2. Đăng ký tham dự Đại hội:

Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và thực nhận một *thẻ biểu quyết* (ghi mã số cổ đông và số cổ phần) và *Phiếu biểu quyết (nếu có)* có ghi tổng số cổ phần bằng số lượng cổ phần biểu quyết cổ đông;

3. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:



3.1. Nguyên tắc chung

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến công khai của tất cả cổ đông bằng *Thẻ biểu quyết* và *Phiếu biểu quyết* (theo số cổ phần sở hữu và đại diện- nếu có).

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ hoặc bỏ phiếu trực tiếp.

- Cổ đông thực hiện việc biểu quyết để *Tán thành*, *Không tán thành* hoặc *Không ý kiến* một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao *Thẻ biểu quyết* hoặc điền các phương án lựa chọn trên *Phiếu biểu quyết* (nếu có).

- Tỷ lệ biểu quyết để thông qua Nghị quyết đối với từng nội dung tại Đại hội cổ đông được quy định tại Điều lệ Công ty.

3.2. Các hình thức biểu quyết

3.2.1 Thẻ biểu quyết (màu hồng):

a. Thẻ này dùng để thông qua các nội dung sau đây:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu;
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Chương trình làm việc của Đại hội;
- Biên bản, Nghị quyết Đại hội và một số vấn đề khác phát sinh ngay tại Đại hội.

b. Cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội để lấy ý kiến biểu quyết.

- Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

- Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

c. Thẻ biểu quyết hợp lệ là thẻ do Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp cho cổ đông tham dự, có đầy đủ nội dung thông tin của cổ đông (tên, số CP) và được đóng dấu treo.

3.2.2. Phiếu biểu quyết (màu trắng):

- Phiếu này thể hiện các nội dung chính trong Đại hội (trừ các nội dung biểu

quyết bằng Thẻ biểu quyết), lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và được cổ đông bỏ phiếu tại thùng phiếu sau khi kết thúc các nội dung đã biểu quyết thông qua để Ban kiểm phiếu thu hồi, tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản công bố trước khi bế mạc Đại hội.

- Sau khi đã được nghe báo cáo các nội dung cần biểu quyết (theo chương trình). Cổ đông biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “□” hoặc “○” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn thành tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

- Thẻ biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu. Thẻ biểu quyết hợp lệ là Thẻ theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,...không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

- Trong một phiếu biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

4. Các nội dung khác:

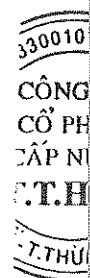
- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông khi ra ngoài hội trường phải xin phép và có sự đồng ý của Đoàn chủ tịch và thông báo cho Ban thư ký

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, không gây mất trật tự.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào phiếu câu hỏi, chuyển cho Ban thư ký.

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử



dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, chụp ảnh, quay phim, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn chủ tịch cho phép.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

- Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét có hình thức xử lý theo khoản **b mục 7 điều 146 Luật doanh nghiệp**.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm cho họ đăng ký và hiệu lực của các biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Đoàn chủ tịch.

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội:

Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty theo quy định tại Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14.

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người do HĐQT đề cử và được Đại Hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

2.1. Chủ trì và điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đúng quy định.

2.2. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

2.3. Trình dự thảo, kết luận những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

2.4. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 6. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thành lập.

Ban Thẩm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm: Nhận giấy tờ cổ đông đến dự họp, kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt đến ngày **27/04/2023**; Phát tài liệu đại hội (nếu có), thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết (nếu có) cho cổ đông tham dự; Báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội.

1. Ban thư ký gồm 02 người, do HĐQT đề cử và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Ban thư ký có nhiệm vụ sau:

Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.

2. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội, thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

3. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

4. Nhận kết quả kiểm phiếu từ Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gửi để ghi chép, lưu vào Biên bản và Nghị quyết, thông báo kết quả kiểm phiếu trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 8. Ban kiểm phiếu.

1. Ban Kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội gồm 05 người.

2. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ:

2.1. Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự

2.2. Chuẩn bị thùng phiếu, tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu.

2.3. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung, lập Biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban Thư ký để lưu vào biên bản đại hội và công bố trước khi bế mạc Đại hội.

2.4. Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho chủ tịch Đại hội.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày 27/04/2023.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và biểu quyết các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

2. Chương trình và nội dung đại hội phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo Giấy mời họp cho cổ đông hoặc nội dung đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

Điều 11. Phát biểu ý kiến tại Đại hội.

1. Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời



lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất.

2. Cổ đông/dại diện cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã thông qua. Thời gian phát biểu của mỗi cổ đông tối đa là 3 phút. Chủ tọa sắp xếp cho các cổ đông có ý kiến tuân tự theo đăng ký. Nội dung ý kiến, đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn của Doanh nghiệp. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đối với những vấn đề được chất vấn, Đoàn chủ tịch có quyền trả lời ngay cho cổ đông hoặc ghi nhận ý kiến để HĐQT Công ty trong phạm vi thẩm quyền của mình trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi kết thúc Đại hội.

Điều 12. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Tất cả các nội dung chính tại Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ được thể hiện tóm tắt tại dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Điều lệ Công ty. Dự thảo Nghị quyết sẽ được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục dnah sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và các tài liệu có liên quan phải được lưu trữ tại Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Điều 13. Thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong chương trình Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp tán thành. Công ty thực hiện đăng tải Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của Công ty theo quy định.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện.

1. Quy chế này gồm có 4 Chương 14 Điều có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và chỉ được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty.

2. Đoàn chủ tịch có trách nhiệm điều hành Đại hội theo quy chế này.

3. Các cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế chịu trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

...

...

...

...
C.P.
★
...

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : /TTr-HWS

Thừa Thiên Huế, ngày 31 tháng 3 năm 2023

TỜ TRÌNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

Căn cứ thực tiễn quá trình quản trị, điều hành Công ty; Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật chứng khoán 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 28/6/2021;

Căn cứ Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế,

II. NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Việc thực hiện/xây dựng Điều lệ theo quy định Luật Doanh nghiệp 2020

Trước đây, Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty ngày 19/12/2016; Và đã được sửa đổi, bổ sung gần nhất tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Qua rà soát Điều lệ hiện hành quá trình áp dụng còn một số nội dung chưa phù hợp với thực tiễn; chưa áp dụng đúng Điều lệ Mẫu theo Thông tư số

116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (gọi tắt là Thông tư số 116/2020/TT-BTC); Do vậy, đề nghị bổ sung, sửa đổi một số nội dung chính sau:

a) Bổ sung nội dung liên quan đến số lượng người đại diện theo ủy quyền:

Hiện nay, tại Điều lệ Công ty chưa quy định về số lượng người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức. Tại Khoản 2, Điều 14, Luật Doanh nghiệp quy định *“2. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc cử người đại diện theo ủy quyền thực hiện theo quy định sau đây:*

b. Tổ chức là cổ đông công ty cổ phần có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 người đại diện theo ủy quyền.”

Do đó, để phù hợp với tình hình thực tiễn đề xuất bổ sung quy định về số lượng người đại diện theo ủy quyền như sau *“Tổ chức là cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa không quá 03 người đại diện theo ủy quyền; Tổ chức là cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa không quá 05 người đại diện theo ủy quyền;”*

b) Bổ sung quy định rõ về thẩm quyền khen thưởng, kỷ luật: Cấp nào bổ nhiệm thì cấp đó có quyền và nghĩa vụ khen thưởng, kỷ luật.

c) Thành phần Hội đồng quản trị:

Căn cứ Điều 154 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 *“Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên....”* để phù hợp với thực tiễn và phù hợp với đề xuất về số lượng người đại diện theo ủy quyền, đề xuất điều chỉnh *“Hội đồng quản trị Công ty có 05 (năm) người gồm: Chủ tịch và 04 (bốn) thành viên”*

d) Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.

Hàng năm Hội đồng quản trị xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh và triển khai kế hoạch cụ thể đến từng phòng ban, bộ phận ngay từ đầu năm. Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức kế hoạch kinh doanh hàng năm tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

d) Thẩm quyền quyết định ban hành các quy chế, quy định, quy trình.

Thực hiện theo nguyên tắc đã được HĐQT thống nhất thông qua tại BB họp HĐQT Quý IV năm 2022 số 1575/BB-HĐQT ngày 22/12/2022.

- Hội đồng quản trị quyết định ban hành các Quy chế;

- Chủ tịch Hội đồng quản trị quyết định ban hành các Quy định;

DỰ THẢO

- Ban Tổng Giám đốc quyết định ban hành các Quy trình, định mức, sổ tay vận hành.

Kèm theo: Phụ lục đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế.

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: VT, NQT Cty.

CHỦ TỊCH HĐQT

PHỤ LỤC

Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-HWS ngày của HĐQT)

Stt	Điều khoản điều chỉnh	Nội dung Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, Bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Tên Chương II	“Mục tiêu, ngành nghề, phạm vi kinh doanh”	Điều chỉnh thành “Mục tiêu phạm vi kinh doanh và hoạt động công ty”	- Căn cứ Phần III, Điều lệ mẫu. - Phù hợp với nội dung Chương II quy định Điều lệ hiện hành
2	Tên Chương III	“Vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu, cổ đông”	Điều chỉnh thành “Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập”	- Căn cứ Phần IV, Điều lệ mẫu. - Phù hợp với nội dung chi tiết Chương III quy định Điều lệ hiện hành
4	Điều 16	Chưa quy định	Bổ sung Khoản “Tổ chức là cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa không quá 03 người đại diện theo ủy quyền; Tổ chức là cổ đông sở hữu từ 50% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa không quá 05 người đại diện theo ủy quyền;” Bổ sung Khoản “Người đại diện theo ủy quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh Nghiệp; b) Tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ này.”	Căn cứ Khoản 2, Điều 14, Luật Doanh nghiệp
5	Điểm c, Khoản 1, Điều 18	“Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”	“Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;”	Cấp nào bổ nhiệm thì cấp đó có quyền khen thưởng, kỷ luật

DỰ THẢO

6	Điểm a, Khoản 2, Điều 18	“Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm”	Điều chỉnh thành “Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;”	Điều chỉnh lại câu từ theo đúng Điều lệ mẫu
7	Khoản 2, Điều 18	Chưa quy định	Bổ sung thêm “Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty”	Căn cứ Khoản 2, Điều 15, Điều lệ mẫu
8	Tên Điều 23	“Thông qua Nghị quyết đại hội đồng cổ đông”	Điều chỉnh thành “Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua”	Căn cứ Điều 148, Luật Doanh nghiệp; Điều 21 Điều lệ mẫu.
9	Khoản 1,2,7,8, Điều 24	<p>“Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và</p> <p>7. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Điều chỉnh tất các cụm từ “quyết định” thành “nghị quyết” trong các trích dẫn nêu trên.</p>	<p>Căn cứ Điều 149, Luật Doanh nghiệp; Điều 22 Điều lệ mẫu. Điều lệ hiện hành chưa thống nhất các gọi về hình thức văn bản thông qua của ĐHĐCĐ.</p>

		8. Quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực thi hành”		
10	Điểm h, Khoản 1, Điều 25	“h. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.”	Điều chỉnh thành “h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng.”	Căn cứ Điểm h, Khoản 1, Điều 150, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Căn cứ Điểm h, Khoản 1, Điều 23, Điều lệ mẫu.
11	Khoản 1, Điều 28	“Hội đồng quản trị Công ty có 07 (bảy) người gồm: Chủ tịch và 06 (sáu) thành viên.”	Hội đồng quản trị Công ty có 05 (năm) người gồm: Chủ tịch và 04 (bốn) thành viên.	Căn cứ Điều 154 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 “ <i>Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên....</i> ”
12	Điểm i, Khoản 4, Điều 28	“....; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; ...”	“....; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và kỷ luật của những người quản lý đó; ...”	Cấp nào bổ nhiệm thì cấp đó có quyền khen thưởng, kỷ luật
13	Điểm l, Khoản 8, Điều 28	8. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.... l) Quyết định cơ cấu tổ chức; Ban hành định mức, quy chế quản lý nội bộ Công ty và giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập các	Điều chỉnh thành “l) Quyết định cơ cấu tổ chức; giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế đã ban hành; Quyết định thành lập các công ty con, liên doanh, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn.	- Bỏ “quy chế quản lý nội bộ Công ty” Điểm q đã quy định rồi. - Bỏ cụm từ “Ban hành định mức”: định mức được quy định cụ thể tại các quy chế, quy định. “Quyết định về địa điểm kinh doanh” chuyển sang Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc. - Căn cứ Điều 153, Luật Doanh nghiệp không quy định các đề xuất trên thuộc quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

		công ty con, liên doanh, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.		
14	Khoản 8, Điều 28	u) Phê duyệt các kế hoạch cụ thể để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Điều chỉnh thành “Hàng năm Hội đồng quản trị xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch kinh doanh và triển khai kế hoạch cụ thể đến từng phòng ban, bộ phận ngay từ đầu năm. Đại hội đồng cổ đông thông qua chính thức kế hoạch kinh doanh hàng năm tại đại hội đồng cổ đông thường niên.”	Phù hợp với thực tế đang triển khai. Kịp thời, phê duyệt các chỉ tiêu, kế hoạch từ đầu năm để thực hiện Luật Doanh nghiệp, Điều lệ mẫu không quy định về thời điểm phê duyệt các kế hoạch cụ thể để triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm.
15	Khoản 8, Điều 28	“Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ...”	“Thông qua hợp đồng/quyết định mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị thấp hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, ...”	Đề xuất bổ sung để làm rõ đầy đủ về quyền và nhiệm vụ của HĐQT
16	Điểm n, Khoản 4, Điều 29	“n. Trình báo cáo tài chính hàng năm; ...”	Điều chỉnh thành “n. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán; ...”	Căn cứ Điểm n, Khoản 2, Điều 27, Điều lệ mẫu.
17	Điều 30	Điều 30. Thù lao và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	Điều 30. Thù lao, thưởng và các lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ... 2. Thành viên Hội đồng quản	Căn cứ Điều 163, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14. Căn cứ Điều 21 Điều lệ mẫu.

		<p>“... 2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định... ...”</p>	<p>trị (không tính các đại diện được ủy quyền thay thế) được nhận thù lao và thưởng cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Mức thù lao và thưởng cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. 3.... 4. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.”</p>	
18	Khoản 2, Điều 31	<p>“2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị.”</p>	<p>“2. Hội đồng quản trị bầu một thành viên giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.”</p>	Căn cứ Khoản 2, Điều 29 Điều lệ mẫu.
19	Điểm c, Khoản 3, Điều 31	<p>“c. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.”</p>	<p>Điều chỉnh thành “e. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.”</p>	Căn cứ Điểm c, Khoản 3, Điều 156, Luật Doanh nghiệp; Điểm c, Khoản 3, Điều 29 Điều lệ mẫu.
20	Bổ sung Điểm thuộc Khoản 3, Điều 31	<p>Chưa quy định</p>	<p>Bổ sung “i. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;” “Quyết định ban hành các Quy định.”</p>	<p>- Căn cứ Khoản 3, Điều 156, Luật Doanh nghiệp; Khoản 3, Điều 29 Điều lệ mẫu. - Căn cứ BB họp HĐQT Quý IV năm 2022 số 1575/BB-HĐQT ngày 22/12/2022 đã được HĐQT thống nhất thông qua, bổ</p>

				sung để quy định rõ thẩm quyền ban hành các quy định nghiệp vụ.
21	Khoản 15, Điều 32	“15. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.”	Điều chỉnh thành “15. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị hoặc người đại diện thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.”	Căn cứ Khoản 12, Điều 157, Luật Doanh Nghiệp, Khoản 12, Điều 30, Điều lệ mẫu. Điều lệ hiện hành nội dung này đang viết theo văn nói.
22	Khoản 1, Điều 33	“1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm một (01) người phụ trách quản trị Công ty”	Điều chỉnh thành “1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty”	Khoản 1, Điều 32, Điều lệ mẫu hướng dẫn ít nhất một người. Điều lệ Công ty nên theo hướng dẫn để mở quy định trong trường hợp cần thiết thì có thể bổ sung thêm nhân sự.
23	Tên Điều 35	Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	Căn cứ Điều 160, Luật Doanh Nghiệp
24	Khoản 1, Điều 35	“1. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị Đại hội	Điều chỉnh thành “1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:”	Căn cứ Khoản 1, Điều 160, Luật Doanh Nghiệp

DỰ THẢO

		đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:”		
25	Khoản 2, Điều 35	“2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm trong các trường hợp sau:”	Điều chỉnh thành “2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:”	Căn cứ Khoản 2, Điều 160, Luật Doanh Nghiệp
26	Khoản 1, Điều 44	<p>“Điều 44. Tổ chức quản lý điều hành</p> <p>Hệ thống tổ chức quản lý điều hành của Công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Tổng Giám đốc Công ty; - Kế toán trưởng Công ty; - Các phòng ban chức năng của Công ty; - Các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện và tương đương. <p>....”</p>	<p>“Điều 44. Tổ chức bộ máy quản lý</p> <p>1. Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty.</p> <p>2. Tổ chức bộ máy quản Công ty gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban Tổng Giám đốc Công ty; - Kế toán trưởng Công ty; - Các phòng ban chức năng của Công ty; - Các đơn vị thành viên, chi nhánh, văn phòng đại diện và tương đương. <p>...”</p>	Căn cứ Điều 33, Điều lệ mẫu
27	Bổ sung Khoản 5, Điều 46	Chưa quy định	Bổ sung “Quyết định ban hành hoặc ủy quyền cho Phó Tổng Giám đốc quyết định ban hành các Quy trình, định mức, sổ tay vận hành.”	Căn cứ BB họp HĐQT Quý IV năm 2022 số 1575/BB-HĐQT ngày 22/12/2022 đã được HĐQT thống nhất thông qua, bổ sung để quy định rõ thẩm quyền ban hành các quy trình nghiệp vụ.
28	Bổ sung mới Điểm 4. Điều	Chưa quy định	Bổ sung “4. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng Giám	Điều lệ hiện nay chưa quy định. Tiêu chuẩn và điều

DỰ THẢO

	47 (Bổ sung tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm PTGD)		đốc Đáp ứng các Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 4, Điều 46, Điều lệ này.”	kiện tương tự như của TGD
29	Tên Chương IX	Trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc	Điều chỉnh thành “Trách nhiệm của thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, người điều hành doanh nghiệp”	Căn cứ Phần X, Điều lệ mẫu: Trách nhiệm bao gồm người điều hành doanh nghiệp. Hiện nay người điều hành doanh nghiệp theo định nghĩa tại Điều lệ hiện hành bao gồm cả KKT. Do đó, đang thiếu trách nhiệm của KTT.
30	Chương XI	<i>Chương XI. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</i> Điều 58. Năm tài chính Điều 59. Hệ thống kế toán Điều 60. Tài khoản ngân hàng	<i>Chương XI. Tài khoản ngân hàng, năm tài chính và chế độ kế toán</i> Điều 57. Tài khoản ngân hàng Điều 58. Năm tài chính Điều 59. Chế độ kế toán	Sắp xếp thứ tự các điều lại theo thứ tự tên gọi tại chương. Đảm bảo về logic. Điều chỉnh đúng theo tên gọi của chương và căn cứ Điều 54, Điều lệ mẫu
31	Khoản 1, Khoản 3, Điều 61	“1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật.” ”3. Ngoài báo cáo tài chính năm, Công ty phải lập và công bố các báo cáo	Điều chỉnh thành “1. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty lập bản báo cáo tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”	Căn cứ Khoản 3, Điều 55, Điều lệ mẫu

DỰ THẢO

		quý, bản niên đã soát xét theo quy định của pháp luật gửi tới các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.”			
--	--	--	--	--	--

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN BAN KIỂM SOÁT**

Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế (Công ty)



1. Họ và tên: **TRƯƠNG NGỰ BÌNH**
2. Giới tính: Nam
3. Sinh ngày: 20 tháng 10 năm 1973
4. Quốc tịch: Việt Nam
5. Dân tộc: Kinh
6. Tôn giáo: Không
7. CMND/CCCD: 035073006559 Ngày cấp: 29/3/2022;
Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về TTXXH
8. Địa chỉ thường trú: : Lô 9B đường số 2 Khu đô thị Phú Mỹ An, Phường An Đông, Thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
9. Trình độ văn hóa: 12/12
10. Trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD
11. Quá trình công tác:
 - Từ 8/1992 - 4/1996: Công nhân Xây lắp đường ống Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế;
 - Từ 5/1998 – 12/2005: Cán bộ phòng Kế hoạch, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế.
 - Từ 01/2006 – 12/2007: Phó phòng Quản lý XD/CB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế.
 - Từ 01/2008 – 09/2008: Phó phòng LĐ-TL & Pháp chế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
 - Từ 10/2008 – 03/2011: Trưởng phòng Lao động – Tiền lương, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
 - Từ 3/2011 – 02/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp XD/CB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
 - Từ 3/2013 – 11/2013: Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.
 - Từ 11/2013 – Nay: Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.
12. Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.

13. Các chức danh quản lý khác (nếu có): Không.
14. Các lợi ích liên quan đến Công ty: Không.
15. Số lượng cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
 - Số lượng cổ phần sở hữu cá nhân: 332.897 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ của Công ty;
 - Số lượng cổ phần đại diện: Không.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Thành phố Huế, ngày tháng 5 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ CÔNG TÁC 

Người khai




Trương Ngự Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên: TRƯƠNG NGỰ BÌNH

2/ Giới tính: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh: 20/10/1973

4/ Nơi sinh: Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam

5/ Số CCCD: 035073006559

Ngày cấp: 29/3/2022 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội

6/ Quốc tịch: Việt Nam

7/ Dân tộc: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú: Lô 9B đường số 2 Khu đô thị Phú Mỹ An, Phường An Đông, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

9/ Số điện thoại: 0903.500.559

10/ Địa chỉ email: truongngubinh@gmail.com

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Trưởng phòng Hành chính – Quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

14/ Số CP nắm giữ: 332.897 cổ phần; chiếm 0,38% vốn điều lệ, trong đó

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không

+ Cá nhân sở hữu: 332.897 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,38% vốn điều lệ

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có): Không

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account s (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khí phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1	HWS	Trương Ngự Binh		Trưởng phòng HC-QT		CCCD	035073006559	29/3/2022	Cục CSQLHC về TTXH	Lô 9B đường số 2 Khu đô thị Phú Mỹ An, phường An Đông, TP Huế	332.89 7	0,3 8%				
2	HWS	Nguyễn Thị Nhật Thu			Vợ	CCCD	046181006022	18/9/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Lô 9B đường số 2 Khu đô thị Phú Mỹ An, phường An Đông, TP Huế						
3	HWS	Trương Công Minh Trí			Con ruột					Lô 9B đường số 2 Khu đô thị Phú Mỹ An, phường An Đông, TP Huế						
4	HWS	Trương Công Minh Quân			Con ruột					Lô 9B đường số 2 Khu đô thị Phú Mỹ An, phường An Đông, TP Huế						
5	HWS	Nguyễn Văn Hạnh			Bố vợ	CCCD	046048005195	27/8/2021	Cục CSQLHC về TTXH	Lô E1 -30 Khu đô thị Phú Mỹ An, phường An						


Stt No.	Mã CK Securities symbol	Họ tên Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading accounts (if available)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if available)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ Relations hip with the company/ internal person	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD) Type of documents (ID/Passport / Business Registration Certificate)	Số Giấy NSH (*)/ NSH No.	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address / Head office address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percent age of shares owned at the end of the period	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person became an affiliated person/ internal person	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ Time the person ceased to be an affiliated person/ internal person	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14) Reasons (when arising changes related to sections of 13 and 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác) Notes (i.e. not in possession of a NSH No. and other notes)
										Đông, TP Huế						
6	HWS	Nguyễn Thị Xuân An			Mẹ vợ	CCCD	040156018276	05/12/202 1	Cục CSQLHC về TTXH	Lô E1-30 Khu đô thị Phú Mỹ An, phường An Đông, TP Huế						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): Không;

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

NGƯỜI KHAI


Trương Ngọc Bình